

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 189/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị D, sinh năm 1985.

Trú tại: CH 2008, Đơn nguyên 2, Tòa nhà T1, V, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh K, sinh năm 1984.

Trú tại: CH 2008, Đơn nguyên 2, Tòa nhà T1, V, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cháu U, sinh ngày 22/9/2010 cho chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh K thỏa thuận anh K cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh K có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Chị D và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị D và anh K không có nợ chung. Chị D và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015663 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Trả lại chị D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

Anh K phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; (ĐKKH số 41/01);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh